

1	2	3	4
15. 223-HĐBT	20-8-85	ND	- Về việc sắp xếp lại bộ máy giúp việc Bộ trưởng Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp thực hiện chức năng quản lý Nhà nước.
16. 151-HĐBT	30-9-87	ND	- Quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Đại và trung học chuyên nghiệp.
<i>Văn hóa</i>			
1. 519-TTg	29-10-57	ND	- Quy định về thẻ lệ bảo tồn cổ tích.
2. 81-CP	23-4-66	TT	- Về việc bảo vệ di tích lịch sử, di tích nghệ thuật và hang động.
3. 188-TTg	24-10-66	CT	- Về việc bảo vệ và phát buy tác dụng của các di tích lịch sử trong thời gian chống Mỹ cứu nước.
4. 59-TTg	26-9-69	CT	- Về việc bảo tồn di tích chống Mỹ cứu nước.
<i>Thanh tra</i>			
1. 1-CP	3-1-77	ND	- Ban hành Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Ủy ban Thanh tra.
2. 26-HĐBT	15-2-84	NQ	- Về tăng cường tổ chức thanh tra và nâng cao hiệu lực thanh tra.
3. 157-HĐBT	1-6-85	ND	- Về tổ chức và hoạt động của các Ban Thanh tra nhân dân.
4. 158-HĐBT	1-6-85	ND	- Quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thanh tra Bộ.

T/M. Hội đồng Bộ trưởng  
K.T. Chủ tịch  
Phó Chủ tịch  
VÕ VĂN KIỆT

## CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

**CHỈ THỊ** của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng số 202 - CT ngày 28-6-1991 về việc cho vay vốn sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp đến hộ sản xuất.

Nhằm tạo điều kiện và khuyến khích các hộ sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư, diêm nghiệp đẩy mạnh sản xuất hàng hóa, tăng thu nhập và từng bước nâng cao đời sống, Chủ tịch Hội đồng

Bộ trưởng chỉ thị một số vấn đề về tín dụng Ngân hàng như sau:

1. Việc cho vay vốn của Ngân hàng để phát triển sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư, diêm nghiệp cần được chuyển hướng sang hình thức cho vay trực tiếp đến hộ sản xuất, tạo điều kiện cho hộ sản xuất trong các ngành này thực sự là « đơn vị kinh tế tự chủ » trong sản xuất.

Vốn cho vay trực tiếp đến hộ sản xuất chủ yếu là cho vay ngắn hạn, đáp ứng nhu cầu chi phí sản xuất theo thời vụ và khi có điều kiện sẽ từng bước mở rộng việc cho vay trung hạn và dài hạn để phát triển cây dài ngày, mua sắm

thiết bị máy móc cần thiết, áp dụng các tiến bộ kỹ thuật về trồng trọt, chăn nuôi, ngành nghề ở nông thôn.

Thông qua việc cho vay vốn, Ngân hàng giúp đỡ các hộ sản xuất khai thác tiềm năng về đất đai và lao động phát triển sản xuất hàng hóa, cung cấp ngày càng nhiều sản phẩm về lương thực, thực phẩm và nguyên liệu cho công nghiệp, đáp ứng yêu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu; đẩy mạnh thâm canh cây trồng, vật nuôi, mở rộng kinh doanh ngành nghề, tận dụng diện tích mặt nước, bãi triều, đồi trọc để phát triển sản xuất, tăng thu nhập và cải thiện đời sống.

2. Mức cho vay, thời hạn cho vay, phương thức cho vay và trả nợ, lãi suất cho vay đối với từng loại hộ phải căn cứ vào đặc điểm và hiệu quả sản xuất của từng vùng, từng loại cây con, ngành nghề của từng hộ, nhằm giúp các hộ sản xuất sử dụng vốn có hiệu quả, trả được nợ đúng hạn.

Về lãi suất cho vay: Đối với những vùng, những loại cây con có điều kiện sản xuất thuận lợi, tỷ suất lợi nhuận cao, thì áp dụng mức lãi suất cho vay cao hơn những vùng, những cây con mà điều kiện sản xuất khó khăn, tỷ suất lợi nhuận thấp. Bình quân lãi suất cho vay giữa các vùng, giữa các loại cây con phải cao hơn lãi suất bình quân huy động vốn.

Mức lãi suất cụ thể của từng vùng, từng loại cây con, trong từng thời gian do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định trên cơ sở hiệu quả của sản xuất kinh doanh, được các hộ sản xuất chấp nhận, bảo đảm có chi phí cho hoạt động Ngân hàng và bù đắp rủi ro.

3. Ngoài cho vay trực tiếp đến hộ sản xuất, tùy điều kiện cụ thể, thông qua hợp đồng kinh tế giữa hộ sản xuất với các tổ chức kinh tế cung ứng vật tư kỹ

thuật, tiêu thụ sản phẩm hàng hóa, Ngân hàng cho các tổ chức kinh tế đó vay để ứng trước vật tư kỹ thuật hoặc đặt tiền cho các hộ sản xuất vay và thu hồi khoản tiền vay này bằng sản phẩm khi có thu hoạch.

4. Vốn cho vay nói chung phải có tài sản thế chấp và tùy theo hoàn cảnh kinh tế của từng loại hộ để có mức độ và phương pháp thế chấp thích hợp. Đối với hộ sản xuất nghèo không có tài sản thế chấp có thể áp dụng hình thức tin chấp trong việc vay vốn.

5. Nguồn vốn cho các hộ sản xuất vay chủ yếu là vốn huy động trong dân cư. Ngân hàng phải tổ chức tốt việc điều hòa vốn trong phạm vi cả nước, phân bổ vốn huy động được từ nơi thừa sang nơi thiếu để có vốn cho vay.

Hàng năm và những lúc cần thiết, Nhà nước có thể hỗ trợ một phần vốn cho Ngân hàng để hình thành quỹ cho vay đối với hộ sản xuất nông, lâm, ngư diêm nghiệp.

Ngân hàng phối hợp với các ngành lập các dự án vay vốn nước ngoài để bổ sung quỹ cho vay và thực hiện việc cho vay theo từng dự án phát triển sản xuất.

Từng bước thành lập quỹ rủi ro trong việc cho vay đến hộ sản xuất. Trong quá trình cho vay, nếu gặp trường hợp rủi ro bất khả kháng sẽ được xem xét xử lý theo quy định của Nhà nước.

6. Ngân hàng phải đổi mới mạnh mẽ về tổ chức và nghiệp vụ, bám sát các địa bàn sản xuất, đặc biệt là sản xuất nông nghiệp, phát hiện và xem xét đề cho vay vốn kịp thời, tạo điều kiện cho các hộ nông dân sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ ở nông thôn được vay vốn phát triển sản xuất có hiệu quả.

Trước mắt, do thiên tai gây mất mùa ở nhiều nơi, Ngân hàng cần dành một phần vốn để cho các hộ nông dân vay, đáp ứng nhu cầu chi phí sản xuất lúa vụ mùa năm 1991, đẩy mạnh sản xuất hoa màu, giữ vững đàn gia súc...

7. Ngân hàng phối hợp với chính quyền địa phương có kế hoạch và biện pháp củng cố và chấn chỉnh hợp tác xã tín dụng ở nông thôn hoạt động theo pháp lệnh Ngân hàng, hợp tác xã tín dụng và công ty tài chính; đẩy mạnh việc huy động vốn và cho vay vốn phục vụ sản xuất và đời sống ở nông thôn.

8. Ngoài hệ thống Ngân hàng thương mại quốc doanh cho vay vốn đối với hộ sản xuất, các tổ chức đoàn thể, các Hội ở nông thôn có thể thành lập các quỹ tương trợ, tự nguyện góp vốn và tương trợ lẫn nhau về vốn phát triển sản xuất trong nông thôn. Ngân hàng Nhà nước có trách nhiệm kiểm soát lãi suất và hoạt động của các tổ chức này.

Ngân hàng Nhà nước, Ủy ban Nhân dân địa phương phối hợp với Hội Nông dân, các đoàn thể hướng dẫn việc thành lập và chỉ đạo các quỹ tương trợ theo đúng các quy định và quản lý chặt chẽ. Các quỹ tương trợ, các hợp tác xã tín dụng được phép hoạt động phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về mặt tài chính, về nguồn vốn vay của dân, bảo toàn vốn hoạt động và thường xuyên bảo đảm khả năng thanh toán.

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và công nghiệp thực phẩm phối hợp với Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố và đặc khu trực thuộc Trung ương, hướng dẫn cụ thể và chỉ đạo triển khai thực hiện.

Sau một năm thực hiện Chỉ thị này, Ngân hàng Nhà nước phải tổng kết rút kinh nghiệm, xây dựng định chế tài

chính phục vụ thúc đẩy sản xuất nông, lâm, ngư diêm nghiệp đúng với yêu cầu của một trong những chính sách tài chính lớn của Nhà nước để trình Hội đồng Bộ trưởng.

K.T. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng

Phó Chủ tịch

VÕ VĂN KIỆT

**QUYẾT ĐỊNH** của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng số 206-CT ngày 2-7-1991 về nhiệm kỳ công tác và chế độ mang theo con dấu với cán bộ, nhân viên được cử đi công tác dài hạn ở nước ngoài.

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4 tháng 7 năm 1981 ;

Căn cứ Nghị định số 105-CP ngày 22 tháng 6 năm 1965 ban hành chế độ đãi ngộ đối với cán bộ, nhân viên công tác ở nước ngoài,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** — Nhiệm kỳ công tác của cán bộ, nhân viên Việt Nam làm việc tại các cơ quan đại diện ngoại giao, kinh tế — thương mại và tại Văn phòng đại diện thường trú của các tổ chức khác của Việt Nam tại nước ngoài thống nhất là